

KẾ TOÁN KHI THAY ĐỔI LỢI ÍCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TRONG CÔNG TY LIÊN DOANH VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT THEO CHUẨN MỤC QUỐC TẾ SỐ 28

TS. Đỗ Thị Lan Hương*

Vào tháng 4 năm 2001, IASB đã thông qua Chuẩn mực kế toán quốc tế số 28 (IAS 28) “Kế toán đầu tư vào công ty liên kết”. Sau nhiều lần sửa đổi, IAS 28 hiện hành đã được sửa đổi thành “Đầu tư vào công ty liên kết và công ty liên doanh” vào tháng 5 năm 2011. Trong khi chuẩn mực Việt Nam (VAS) số 07 “Đầu tư vào công ty liên kết” vẫn chưa cập nhật theo sự thay đổi của chuẩn mực kế toán quốc tế. Trong quá trình chuyển đổi Báo cáo tài chính theo VAS sang IFRS của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp theo mô hình tập đoàn kinh tế, đây là một trong những khác biệt mà các doanh nghiệp cần quan tâm. Có nhiều điểm khác giữa VAS 07 và IAS 28 nhưng bài báo này sẽ chỉ trung tâm làm rõ về sự khác biệt khi thay đổi lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên doanh, liên kết.

• Từ khóa: IAS 28, công ty liên doanh, công ty liên kết, thay đổi lợi ích của nhà đầu tư.

In April 2001, the IASB approved International Accounting Standard 28 (IAS 28) "Accounting for Investments in Associates." After several amendments, the current IAS 28 was revised to "Investments in Associates and Joint Ventures" in May 2011. Meanwhile, the Vietnamese Accounting Standard (VAS) No. 07 "Investments in Associates" has not yet been updated to reflect the changes in international accounting standards. During the process of converting financial statements from VAS to IFRS for enterprises, especially those following the economic group model, this is one of the differences that businesses need to pay attention to. There are many differences between VAS 07 and IAS 28, but this article will focus specifically on the differences regarding changes in the investor's interests in joint ventures and associates.

• Key words: IAS 28, joint ventures, associates, changes in the interests of investors.

Ngày gửi bài: 25/11/2024

Ngày gửi phản biện: 02/12/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 25/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 02/01/2025

1. Đặt vấn đề

Khi có khoản đầu tư vào công ty liên doanh và công ty liên kết, nhà đầu tư sẽ áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu trên BCTC của mình. Nếu nhà đầu tư áp dụng phương pháp kế toán vốn chủ sở hữu giảm quyền sở hữu của mình đối với bên

nhận đầu tư nhưng vẫn giữ quyền đồng kiểm soát hoặc quyền có ảnh hưởng đáng kể, thì khoản đầu tư vẫn là khoản đầu tư vào công ty liên kết hoặc công ty liên doanh tương ứng chỉ có lợi ích của nhà đầu tư sẽ bị giảm xuống.

Nhà đầu tư có thể giảm quyền sở hữu của mình đối với bên nhận đầu tư bằng cách bán một phần cổ phần của mình hoặc thông qua giao dịch với bên nhận đầu tư. Quyền sở hữu theo phương pháp vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đối với bên nhận đầu tư sẽ tiếp tục được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sẽ giảm khi:

- Nhà đầu tư bán một phần cổ phần của mình cho bên thứ ba

- Bên nhận đầu tư phát hành cổ phiếu mới và nhà đầu tư mua ít hơn tỷ lệ sở hữu tương ứng của mình, khiến họ trở thành “người bán ròng”.

- Bên nhận đầu tư mua cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ và nhà đầu tư bán nhiều hơn tỷ lệ sở hữu tương ứng của mình đối với bên nhận đầu tư khiến họ trở thành “người bán ròng”.

Hiện nay có sự khác biệt lớn giữa quy định của Việt Nam theo VAS 07 và Thông tư 200/TT-BTC với quy định trong chuẩn mực IAS 28. Những sự khác biệt này sẽ được làm rõ trong những nội dung dưới đây.

2. Nội dung

Hiện nay quy định của VAS 07 và IAS 08 của Việt Nam quy định ghi nhận vào BCKQHĐKD

* Học viện Tài chính

giá trị sau: Số tiền thu được từ việc thanh lý một phần lợi ích trong công ty liên kết - Giá gốc của phần lợi ích trong công ty liên kết được thanh lý. Như vậy chuẩn mực kế toán Việt Nam mới chỉ đề cập đến trường hợp thanh lý một phần khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết mà chưa đề cập đến các trường hợp có sự thay đổi lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên doanh, liên kết mà không phải do thanh lý một phần khoản đầu tư.

Theo IAS 28 có quy định về vấn đề này như sau: *Nếu lợi ích của chủ sở hữu trong công ty liên kết hoặc công ty liên doanh giảm xuống nhưng khoản đầu tư vẫn là khoản đầu tư vào công ty liên kết hoặc công ty liên doanh tương ứng, đơn vị sẽ phân loại lại vào báo cáo lãi hoặc lỗ phần lãi hoặc lỗ mà trước đó được ghi nhận vào thu nhập toàn diện khác liên quan đến việc giảm lợi ích chủ sở hữu nếu lãi hoặc lỗ đó được yêu cầu phân loại lại vào báo cáo lãi hoặc lỗ khi thanh lý các tài sản hoặc nợ phải trả liên quan.*

Khi nhà đầu tư bán một phần khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu, nhà đầu tư sẽ cần xác định lãi hoặc lỗ áp dụng khi xử lý. Lãi hoặc lỗ do thanh lý được ghi nhận khi giá bán mỗi cổ phiếu cao hơn hoặc thấp hơn giá trị ghi sổ (GTGS) trên mỗi cổ phiếu của nhà đầu tư.

Trong từng trường hợp cụ thể khi có sự thay đổi lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên doanh, liên kết như sau:

a) Nhà đầu tư bán một phần cổ phần của mình cho bên thứ ba

Nhà đầu tư áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu có thể bán một phần lợi ích của mình trong bên nhận đầu tư cho bên thứ ba. Đối với các giao dịch như vậy, nhà đầu tư phải ghi nhận khoản lãi hoặc lỗ bằng chênh lệch giữa giá bán và GTGS của khoản lãi được bán tại thời điểm bán.

b) Bên nhận đầu tư bán cổ phiếu chưa phát hành và nhà đầu tư là người bán ròng

Khi bên nhận đầu tư bán thêm cổ phiếu và nhà đầu tư không mua cổ phiếu hoặc mua ít hơn tỷ lệ sở hữu tương ứng thì quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với bên nhận đầu tư sẽ giảm. Giao dịch như vậy thực chất là việc chuyển nhượng gián tiếp một phần quyền sở hữu của nhà đầu tư. Theo đó, nhà đầu tư phải ghi nhận khoản lãi hoặc lỗ bằng chênh lệch giữa giá bán mỗi cổ phiếu và GTGS trên mỗi cổ phiếu của nhà đầu tư.

Tình huống 1: Minh họa một giao dịch khi bên nhận đầu tư phát hành cổ phiếu chưa phát hành trước đó với giá cao hơn GTGS của nhà đầu tư trong khoản đầu tư và nhà đầu tư không mua thêm bất kỳ cổ phiếu nào.

Nhà đầu tư sở hữu 40 cổ phiếu phổ thông của Bên nhận đầu tư, chiếm tỷ lệ sở hữu 40% (tổng số 100 cổ phiếu đang lưu hành). GTGS của khoản đầu tư trên sổ sách của Nhà đầu tư là 10 USD trên mỗi cổ phiếu, cũng là giá trị sổ sách của Bên nhận đầu tư trên mỗi cổ phiếu (nghĩa là không có sự khác biệt cơ bản nào tồn tại). Người được đầu tư sau đó phát hành 25 cổ phiếu với giá 20 USD cho bên thứ ba. Giá này vượt quá giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Người đầu tư là 10 USD.

Kết quả của giao dịch này là tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư đối với Bên nhận đầu tư đã giảm từ 40% xuống 32% (40 cổ phiếu/125 cổ phiếu đang lưu hành của Nhà đầu tư).

Nhà đầu tư phải hạch toán như thế nào đối với việc Bên nhận đầu tư phát hành cổ phiếu?

Quyền sở hữu của Nhà đầu tư đã giảm từ 40% xuống còn 32% và do đó Nhà đầu tư về thực chất đã bán một phần cổ phần của mình trong Bên nhận đầu tư.

Lợi nhuận của nhà đầu tư có thể được tính bằng chênh lệch giữa phần GTGS mới của Nhà đầu tư tương ứng ($32\% \times 1.500 \text{ USD} = 480 \text{ USD}$) và GTGS của quyền sở hữu của Nhà đầu tư đối với Bên nhận đầu tư trước giao dịch (400 USD). Điều này sẽ dẫn đến khoản lãi 80 USD, có thể được phản ánh dưới dạng khoản ghi nợ vào khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và khoản ghi có vào lợi nhuận.

Ngoài ra, lợi nhuận của Nhà đầu tư có thể được coi là số tiền mà khoản đầu tư của họ tăng lên do việc Bên nhận đầu tư phát hành cổ phiếu cho bên thứ ba.

Giá phát hành trên mỗi cổ phiếu	\$20
GTGS trên mỗi cổ phiếu của nhà đầu tư A	\$10
Khoản thanh toán vượt quá GTGS trên mỗi cổ phiếu	\$10
Các cổ phần đã phát hành	x 25
Tổng số tiền trả vượt quá GTGS trên mỗi cổ phiếu	\$250
% sở hữu của Nhà đầu tư trong Bên nhận đầu tư	x 32%
Sự thay đổi của nhà đầu tư về lợi nhuận	\$80

Trong ví dụ này, không có sự khác biệt cơ bản. Tuy nhiên, nếu có, Nhà đầu tư sẽ phải điều chỉnh tài khoản ghi nhớ cho phần chênh lệch cơ bản được bán.

Khi bên nhận đầu tư phát hành thêm cổ phiếu do thực hiện quyền mua cổ phiếu của nhân viên, lãi/lỗ suy giảm sẽ được tính tương tự như tình huống 1. Tuy nhiên, số tiền nhận được cho số cổ phiếu phát hành khi thực hiện quyền bao gồm mọi chi phí bồi thường đã được ghi nhận trước đó cộng với số tiền thu được khi thực hiện quyền (tức là giá thực hiện nhân với số lượng cổ phiếu).

c) Bên nhận đầu tư mua cổ phiếu và nhà đầu tư bán ròng

Khi bên nhận đầu tư đề nghị mua cổ phiếu từ tất cả hoặc một số nhà đầu tư trong giao dịch cổ phiếu quỹ và nhà đầu tư bán một tỷ lệ lớn hơn tỷ lệ sở hữu trước giao dịch, thì nhà đầu tư đó là “người bán ròng” vì tỷ lệ sở hữu của họ đối với bên nhận đầu tư giảm đi (tức là nhà đầu tư bán một phần quyền sở hữu của mình đối với bên nhận đầu tư một cách hiệu quả).

Nhà đầu tư có thể bán một phần khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho bên nhận đầu tư trong giao dịch cổ phiếu quỹ của bên nhận đầu tư. Lãi hoặc lỗ được nhà đầu tư ghi nhận bằng chênh lệch giữa số tiền nhà đầu tư nhận được từ việc bán cổ phiếu và GTGS của nhà đầu tư đối với cổ phiếu đã bán. Nếu có chênh lệch cơ bản, nhà

đầu tư sẽ phải điều chỉnh tài khoản ghi nhớ đối với phần chênh lệch cơ bản được bán.

Tình huống 2: Minh họa việc xác định lãi hoặc lỗ của nhà đầu tư từ giao dịch cổ phiếu quỹ của bên nhận đầu tư.

Nhà đầu tư A sở hữu 200 cổ phiếu phổ thông tương ứng với 50% quyền sở hữu đối với Bên nhận đầu tư và hạch toán khoản đầu tư theo phương pháp kế toán vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu phổ thông có tổng GTGS trên sổ sách của Nhà đầu tư A là 600 USD và GTHL là 800 USD. Nhà đầu tư B và C mỗi bên sở hữu 25% số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Bên nhận đầu tư.

Nhà đầu tư A đồng ý bán 100 cổ phiếu của mình trong Bên nhận đầu tư (với GTHL là 400 USD) cho Bên nhận đầu tư, số cổ phiếu này sẽ được hạch toán là giao dịch cổ phiếu quỹ trong BCTC của Bên nhận đầu tư. Nhà đầu tư A không có sự khác biệt cơ bản giữa GTGS của khoản đầu tư và lợi ích tương ứng trong GTGS của tài sản ròng của Bên nhận đầu tư.

Ngay trước khi Nhà đầu tư A bán, cổ phần của Bên nhận đầu tư có thể được tóm tắt như sau:

	Cổ phiếu	Giá trị hợp lý	Giá trị sổ sách
Nhà đầu tư A	200 cổ phiếu (50%)	\$800	\$600
Nhà đầu tư B	100 cổ phiếu (25%)	\$400	\$300
Nhà đầu tư C	100 cổ phiếu (25%)	\$400	\$300
Tổng cộng		\$1.600	\$1.200

Sau khi bán, Nhà đầu tư A, B và C mỗi bên sở hữu 100 cổ phiếu của Bên nhận đầu tư, dẫn đến mỗi bên có tỷ lệ sở hữu là 33%. Quyền sở hữu của nhà đầu tư A thực tế đã giảm từ 50% xuống 33%. Nhà đầu tư B và C đã tăng tỷ lệ sở hữu tương ứng của mình từ 25% lên 33%.

Tài sản ròng của Bên nhận đầu tư cũng giảm từ 1.200 USD xuống 800 USD vì họ đã trả cho Nhà đầu tư A 400 USD để hoàn tất giao dịch.

Nhà đầu tư A thu được bao nhiêu từ việc bán cổ phần của mình?

Phân tích

Lợi nhuận của nhà đầu tư A là 66 USD được tính như sau:

Tiền thu được của Nhà đầu tư A	\$400
GTGS khoản đầu tư của Nhà đầu tư A trước giao dịch	\$600
GTGS khoản đầu tư của Nhà đầu tư A sau giao dịch (\$800 Tài sản ròng của Nhà đầu tư sau giao dịch/3)	\$266
Giảm GTGS	\$334
Sự thay đổi của nhà đầu tư về lợi nhuận	\$66

Một cách khác để xem xét khoản lãi là xem xét một tình huống trong đó thay vì trả khoản thanh toán 400 USD cho Nhà đầu tư A, Bên nhận đầu tư thực hiện phân bổ theo tỷ lệ, cung cấp 200 USD cho Nhà đầu tư A và 100 USD cho mỗi Nhà đầu tư B và C. Sau khi hoàn vốn trong phần tài sản ròng tương ứng, GTGS của tiền lãi của Nhà đầu tư A sẽ giảm xuống còn 400 USD (600 USD - 200 USD).

Nhà đầu tư B và C sau đó sẽ sử dụng số tiền mặt họ nhận được trong tình huống giả định này để mua cổ phiếu từ Nhà đầu tư A sao cho mỗi nhà đầu tư sẽ có một phần ba tiền lãi. Để điều này xảy ra, Nhà đầu tư A sẽ cần bán 67 cổ phiếu (làm tròn) với giá 200 USD, mỗi cổ phiếu trị giá 100 USD từ Nhà đầu tư B và C. Số tiền đó sẽ chiếm 33,5% (67/200 cổ phiếu) hoặc 134 USD cơ bản của Nhà đầu tư A (33,5% x 400 USD). Lợi nhuận bán được Nhà đầu tư A ghi nhận do giao dịch sẽ là 66 USD (200 USD tiền mặt nhận được từ Nhà đầu tư B và C trừ đi GTGS của cổ phiếu được giao nộp là 134 USD).

Tình huống 2 đã được đơn giản hóa vì nó giả định không có sự khác biệt cơ bản. Theo đó, GTGS khoản đầu tư trước giao dịch của nhà đầu tư là phần tương ứng của nó trong GTGS của tài sản ròng của bên nhận đầu tư.

Ngược lại, khi GTGS của nhà đầu tư lớn hơn hoặc nhỏ hơn phần tương ứng của nó trong GTGS của tài sản ròng của bên nhận đầu tư thì phải xem xét thêm phần chênh lệch cơ bản chưa phân bổ khi tính toán lãi hoặc lỗ để ghi nhận vào thu nhập. Tình huống 3 minh họa việc xác định lãi hoặc lỗ

khi nhà đầu tư là người bán ròng trong giao dịch nhận đầu tư và có chênh lệch cơ bản không được phân bổ.

Tình huống 3: Nhà đầu tư là người bán ròng trong giao dịch nhận đầu tư

Bên nhận đầu tư có 100 cổ phiếu đang lưu hành và vốn chủ sở hữu là 1.000 USD hoặc 10 USD mỗi cổ phiếu.

Nhà đầu tư sở hữu 40% (40 trong số 100 cổ phiếu đang lưu hành) của Bên nhận đầu tư và GTGS của khoản đầu tư là 500 USD. Theo đó, GTGS của khoản đầu tư của Nhà đầu tư vượt quá 40% phần GTGS tài sản của Bên nhận đầu tư là 100 USD (40% tài sản ròng trị giá 1.000 USD của Nhà đầu tư là 400 USD trong tài sản ròng của Bên nhận đầu tư). Phần vượt quá 100 USD đã được phân bổ cho TSCĐ (\$60) và lợi thế thương mại (\$40).

Bên nhận đầu tư bán 25 cổ phiếu mới phát hành với giá 500 USD (20 USD một cổ phiếu). Nhà đầu tư không mua cổ phiếu và do đó tỷ lệ sở hữu giảm từ 40% xuống 32% (40 cổ phiếu/125 cổ phiếu đang lưu hành của Nhà đầu tư). Điều này thể hiện tỷ lệ lợi ích giảm 20% (8%/40%). Không có phần chênh lệch cơ bản nào được phân bổ trước khi Bên nhận đầu tư phát hành thêm cổ phiếu.

Nhà đầu tư phải hạch toán như thế nào đối với việc Bên nhận đầu tư phát hành cổ phiếu?

Phân tích

Lợi nhuận của nhà đầu tư sẽ được tính như sau:

Phần tài sản ròng của Nhà đầu tư sau giao dịch (40 cổ phiếu/125 cổ phiếu x \$1.500 = ít hơn)	\$480
Phần của nhà đầu tư trong tài sản ròng của bên nhận đầu tư trước giao dịch (40/100 x \$1.000)	(\$400)
Lãi do tăng tài sản ròng của Bên nhận đầu tư	\$80
Tỷ lệ khấu trừ ít hơn đối với chênh lệch chưa phân bổ giữa GTGS của nhà đầu tư và tiền lãi trong GTGS của Bên nhận đầu tư: 100 USD x 20%	(\$20)
Thay đổi lợi nhuận	\$60

Việc điều chỉnh chi phí vượt quá chưa phân bổ nên được áp dụng (thường theo tỷ lệ) cho các thành phần chênh lệch chưa phân bổ. Do đó, 20 USD sẽ được áp dụng như sau cho các tài khoản ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư:

Phần vượt quá	Trước	Điều chỉnh	Tỷ lệ % theo tỷ lệ	Sau
được gán cho:		theo tỷ lệ		
Tài sản cố định	\$60	\$12	60%	\$48
Lợi thế thương mại	\$40	\$8	40%	\$32
	\$100	\$20		\$80

Nhà đầu tư sẽ tiếp tục khấu hao số TSCĐ đã điều chỉnh trong thời gian còn lại thích hợp.

Kết luận

Có thể thấy rằng đây là những vấn đề rất khác biệt và mới mẻ so với các quy định hiện hành của kế toán Việt Nam hiện nay. Trong xu thế tiệm cận với các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, việc hiểu rõ sự khác biệt giữa VAS 07 và IAS 28 là rất quan trọng. Do đó trong tương lai khi các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các tập đoàn kinh tế, áp dụng IFRS trong lập và trình bày báo cáo tài chính cần hiểu rõ về vấn đề này, nhất là khi lần đầu áp dụng IFRS.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính, (2003), VAS 7 - Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết, Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC.

Bộ Tài chính, (2003), VAS 8 - Thông tin tài chính về các khoản vốn góp liên doanh, Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC.

IASB (2011), IAS 28 - Investments in Associates and Joint Ventures

PWC, (2023), http://viewpoint.pwc.com/54_change-ownrshp

KPMG (2011), Insights into IFRS